

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn xã U Minh Thượng

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân xã U Minh Thượng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã U Minh Thượng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 840/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 467/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trên địa bàn xã U Minh Thượng.

Từng bước thúc đẩy ứng dụng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thương mại, dịch vụ, du lịch, giáo dục, y tế và quản lý nhà nước; từng bước hình thành môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ số phát triển và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Trung ương, của tỉnh về phát triển công nghiệp công nghệ số; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo và chuyển đổi số.

Việc triển khai phải bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương; không đầu tư dàn trải, không hình thức.

Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện; gắn việc triển khai Kế hoạch với công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công nghiệp công nghệ số đối với phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Khuyến khích, huy động các nguồn lực hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư, phát triển, ứng dụng công nghệ số; phát huy vai trò chủ động của doanh nghiệp trong đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và phát triển sản phẩm, dịch vụ số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển công nghiệp công nghệ số trở thành một trong những trụ cột tăng trưởng mới của xã U Minh Thượng, là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Xây dựng hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số hiện đại, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm nền tảng; phát triển các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực nghiên cứu, làm chủ và thương mại hóa công nghệ, hình thành các sản phẩm, nền tảng và dịch vụ "Make in Viet Nam". Phát huy lợi thế là địa phương là trung tâm Vùng U Minh Thượng, trung tâm nông nghiệp và kinh tế du lịch của vùng, ưu tiên phát triển các lĩnh vực công nghệ số phục vụ nông nghiệp thông minh, logistics, thương mại, du lịch thông minh và chính quyền số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Thu hút từ 01 đến 02 doanh nghiệp hoặc chi nhánh doanh nghiệp công nghệ số có thương hiệu, năng lực và thị phần lớn trong nước đầu tư, hoạt động trên địa bàn xã.

b) Phấn đấu có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số chủ lực của xã có năng lực nghiên cứu, phát triển hoặc cung cấp sản phẩm, nền tảng, dịch vụ công nghệ số phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

c) 100% doanh nghiệp công nghệ số¹ trên địa bàn xã được tiếp cận các chương trình hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

¹ Theo số liệu thống kê của Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng, tính đến ngày 9 tháng 7 năm 2026 có 23 Doanh nghiệp và 442 hộ kinh doanh cá thể và 7 HTX.

d) Hỗ trợ 100% doanh nghiệp công nghệ số có nhu cầu tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu công nghệ, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường trong nước.

đ) Hỗ trợ ít nhất 05 dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số thông qua các chương trình hỗ trợ của xã.

e) Phân đầu chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai ít nhất 01 hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) hoặc mô hình thí điểm ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của xã như nông nghiệp công nghệ cao, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã khi có đầy đủ cơ sở pháp lý và hướng dẫn của cơ quan cấp tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các chính sách về công nghiệp công nghệ số

Rà soát, tổ chức triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh liên quan đến phát triển công nghiệp công nghệ số; chủ động tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến phát triển công nghiệp công nghệ số vào các chương trình, kế hoạch, đề án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân về vai trò của công nghệ số đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Rà soát, cập nhật thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hoạt động ứng dụng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ số và nhu cầu ứng dụng công nghệ số trên địa bàn làm cơ sở phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ và kết nối với các chương trình của cấp trên.

2. Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tiễn; ưu tiên các giải pháp phục vụ chuyển đổi số trong nông nghiệp, thủy sản, thương mại, dịch vụ, du lịch, giáo dục, y tế và quản lý nhà nước.

Tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình hỗ trợ về đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, chất lượng, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ của Trung ương, tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Phối hợp nghiên cứu, lựa chọn và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số phù hợp với nhu cầu thực tế của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

3. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số

Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận và ứng dụng các nền tảng, giải pháp công nghệ số phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, sản xuất, kinh doanh và chất lượng phục vụ khách hàng.

Hỗ trợ thông tin, kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có nhu cầu tham gia các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu công nghệ và mở rộng thị trường do Trung ương, tỉnh và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền triển khai.

Khuyến khích hình thành, phát triển các doanh nghiệp cung cấp hoặc ứng dụng giải pháp công nghệ số trong các lĩnh vực địa phương có nhu cầu như truy xuất nguồn gốc, quản lý sản xuất, thương mại điện tử, thanh toán số, dữ liệu số, giáo dục số, y tế số và dịch vụ công trực tuyến.

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng quản trị công nghệ, quản trị dữ liệu, quản trị đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước liên quan đến công nghiệp công nghệ số, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp.

Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn, chuyên sâu về kỹ năng số, quản trị công nghệ, chuyển đổi số dành cho nhân sự của doanh nghiệp công nghệ số; tổ chức triển khai các chương trình đào tạo lại (Reskill) và đào tạo nâng cao (Upskill) để chuyển đổi nguồn nhân lực các ngành khác sang ngành công nghệ số và chuyển đổi giữa các lĩnh vực thuộc công nghệ số, đặc biệt trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu, thiết kế hệ thống số, an toàn thông tin mạng, IoT, phần mềm và vận hành nền tảng số.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu đặt hàng; đẩy mạnh mô hình liên kết “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong đào tạo, thực hành, thực tập và sử dụng nhân lực công nghệ số;

Quan tâm trọng dụng, thu hút nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao và nhân tài công nghệ số thông qua tuyển chọn, đào tạo và thu hút chuyên gia giỏi về AI, IoT, Big Data và bán dẫn; phát triển mô hình hợp tác công - tư trong đào tạo.

5. Phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số hiện đại, đồng bộ

Phối hợp với các cấp, các ngành ưu tiên thu hút doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp điện tử, bán dẫn, trung tâm dữ liệu và các hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

Phối hợp tổ chức xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm công nghệ số, nguồn nhân lực công nghệ số, nhu cầu công nghệ, nhu cầu chuyển đổi số và nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp trên địa bàn xã; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định phục vụ quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông triển khai phát triển hạ tầng số, mở rộng vùng phủ sóng mạng băng rộng di động 5G theo quy hoạch và lộ trình của tỉnh; chuẩn bị các điều kiện để tham gia triển khai thử nghiệm các công nghệ thông tin, viễn thông thế hệ mới khi có chủ trương của cơ quan có thẩm quyền.

6. Thúc đẩy, xúc tiến đầu tư cho hoạt động công nghiệp công nghệ số

Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội chợ, triển lãm và kết nối cung cầu trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số; quảng bá tiềm năng, lợi thế, môi trường đầu tư, cơ chế, chính sách hỗ trợ của xã; giới thiệu các dự án ưu tiên thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, điện tử và các lĩnh vực công nghệ số phù hợp với định hướng phát triển của xã.

Thu hút các doanh nghiệp công nghệ số có thương hiệu, năng lực và thị phần lớn trong nước đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, phát triển trên địa bàn xã; ưu tiên các dự án có khả năng tạo giá trị gia tăng cao, chuyên giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số và thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực của xã.

Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế; kết nối với các doanh nghiệp lớn, tập đoàn công nghệ, quỹ đầu tư, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp nhằm mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia chuỗi giá trị.

Khuyến khích, ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số "Make in Viet Nam" trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật; lồng ghép nội dung ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong nước vào các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

7. Phát triển thị trường và chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ số

Thúc đẩy phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trên địa bàn xã; ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số "Make in Viet Nam" trong hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường trong nước và

quốc tế; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, chế biến, thương mại, logistics, nông nghiệp, du lịch và kinh tế. Tăng cường kết nối doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu, hợp tác xã và doanh nghiệp logistics để hình thành chuỗi cung ứng số, nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị trong nước và khu vực, góp phần phát huy lợi thế của U Minh Thượng là địa phương giao thương giữa vùng trên địa bàn tỉnh.

8. Phát triển công nghiệp công nghệ số theo hướng bền vững

Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân ứng dụng công nghệ số theo hướng tiết kiệm tài nguyên, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm chi phí và góp phần bảo vệ môi trường.

Khuyến khích ứng dụng các giải pháp số trong quản lý sản xuất, giám sát môi trường, quản lý năng lượng và các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

9. Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc cập nhật, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan đến công nghiệp công nghệ số theo yêu cầu và quy định.

Tăng cường thu thập, số hóa, cập nhật thông tin về doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ, nhu cầu ứng dụng công nghệ số trên địa bàn phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.

Bảo đảm việc thu thập, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin và an ninh mạng.

10. Hỗ trợ phát triển công nghiệp bán dẫn

Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển các ngành công nghệ chiến lược, trong đó có công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ dữ liệu và các lĩnh vực công nghệ cao khác.

Khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ bán dẫn, điện tử thông minh trong sản xuất, chế biến, nông nghiệp, logistics và chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng công nghiệp bán dẫn đến tìm hiểu, đầu tư, hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phát triển sản xuất phù hợp với tiềm năng, lợi thế của xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật, bao gồm:

2. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để tham gia đầu tư, hỗ trợ, phát triển và ứng dụng công nghệ số trên địa bàn.

3. Việc bố trí, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị và các ấp.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển công nghiệp công nghệ số; hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ của cấp trên.

Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo thẩm quyền.

Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc lĩnh vực kinh tế, đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Phối hợp rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch; tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách, phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật.

Chủ trì hoặc phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành xã và các ấp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai hoặc lồng ghép các nhiệm vụ phù hợp vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân ứng dụng công nghệ số; phối hợp cung cấp thông tin, số liệu và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Các doanh nghiệp, tổ chức, Hợp tác xã, các hội trên địa bàn xã.

Chủ động nghiên cứu, đầu tư, ứng dụng, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các hoạt động hợp tác phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã; tích cực tham gia các chương trình hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh.

6. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Cơ quan, ban, ngành xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, PVH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Thúy Hằng